

2021-2022年度
中一新生分班名單

學生編號	班別	學號	英文姓名	中文姓名	性別	社
211525	1C	1	CHAI SHEUNG KWAN	蔡湘君	F	C
211065	1C	2	CHAN ON YIN SCOTT	陳安彥	M	C
211028	1C	3	CHAU HUI LOK	周煦樂	M	C
211518	1C	4	CHENG MING KI	鄭名琪	F	C
201504	1C	5	CHENG TSZ TUNG	鄭梓潼	F	C
211522	1C	6	CHEUNG SHING CHIT	張承哲	M	C
211519	1C	7	HO MAN WAI HELEN	何敏慧	F	H
211038	1C	8	HUI CHUN	許竣	M	C
211531	1C	9	KWOK HIU TUNG	郭曉瞳	F	H
211049	1C	10	LAM PO KIT JACKY	林寶杰	M	H
211514	1C	11	LAU SUET YAU	劉雪悠	F	H
211035	1C	12	LAW YAT HEI	羅日羲	M	H
211524	1C	13	LEE CHAU YUNG	李秋榕	F	M
191538	1C	14	LO CHEUK LAM	盧卓嵐	F	N
211012	1C	15	NG KA LONG	吳嘉朗	M	H
211535	1C	16	NG PUI KEI	吳沛錡	F	M
211003	1C	17	NG SIU HONG	吳兆康	M	M
211048	1C	18	NG YAT	吳壹	M	M
211541	1C	19	POON TZE LAM	潘紫霖	F	M
211530	1C	20	SO WAI YAN	蘇慧昕	F	N
211008	1C	21	SU PAK HO	蘇柏浩	M	M
211060	1C	22	TSUI CHUNG YAN	崔仲恩	M	N
211512	1C	23	TSUI PO YI	徐寶兒	F	N
211029	1C	24	WAN HOI CHUN	尹凱晉	M	N
211022	1C	25	WONG CHUN KI	黃俊淇	M	N
211040	1C	26	WONG WAI SHING	黃霽丞	M	O
201067	1C	27	XU TSUN HEI	徐峻熙	M	O
211545	1C	28	YEUNG HIU TUNG	楊曉彤	F	O
211542	1C	29	ZHANG XITONG	張熙桐	F	O
211037	1C	30	ZHONG WING PANG	鍾永鵬	M	O

C=	迦密社=	藍色
H=	黑門社=	黃色
M=	摩利亞社=	紅色
N=	尼波社=	橙色
O=	橄欖社=	綠色